

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/LĐ-ST  
Ngày: 21- 02- 2025  
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng  
lao động vô hiệu”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Bà Phạm Thị Thu Yến – Nguyên Phó Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 405/2024/TLST-LĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Minh L, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: Số A, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH L1; trụ sở: Đường T, Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3.2. Ông Huỳnh Hoàng A, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Minh L trình bày:*

Ông Võ Minh L làm thủ tục thay đổi thông tin trong sổ bảo hiểm xã hội của ông L nên ông L đã liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố T để làm thủ tục theo quy định. Sau đó, ông L được Bảo hiểm xã hội thành phố T thông báo thời điểm từ tháng 08 năm 2008 đến tháng 07 năm 2010 ông L có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH L1 nên Công ty TNHH L1 có thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho ông L vào thời gian trên.

Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời gian nêu trên ông L cũng đã làm việc cho Công ty khác trên địa bàn tỉnh Bình Dương nên cùng một khoảng thời gian ông L đóng bảo hiểm tại 02 Công ty nên ông L không thể rút bảo hiểm xã hội theo đúng quy định được.

Vào thời gian nêu trên ông L có cho ông Huỳnh Hoàng A mượn giấy chứng minh nhân dân của ông L để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1 với tên của ông L và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của ông L từ tháng 08 năm 2008 đến tháng 07 năm 2010, nhưng trên thực tế ông Huỳnh Hoàng A là người ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH L1, do thời điểm nêu trên ông Huỳnh Hoàng A bị thất lạc giấy tờ nên mới mượn chứng minh nhân dân của ông L để thực hiện ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa ông Huỳnh Hoàng A và Công ty TNHH L1 là sai quy định đã vi phạm quy tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông L đang được pháp luật bảo vệ.

Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH L1 và ông Võ Minh L (do Huỳnh Hoàng A là người ký kết) trong khoảng thời gian từ tháng 8/2008 đến tháng 07/2010 vô hiệu.

*Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Sổ bảo hiểm xã hội; Công văn số 831 ngày 27/8/2024.*

*Quá trình tố tụng bị đơn Công ty TNHH L1 trình bày:*

Vào khoảng thời gian từ tháng 08 năm 2008 đến tháng 07 năm 2010 ông Huỳnh Hoàng A có ký hợp đồng lao động (thời gian lâu rồi Công ty không nhớ hợp đồng lao động có xác định thời hạn hay không xác định thời hạn) và làm việc tại Công ty TNHH L1. Thời gian ông A làm việc tại Công ty thì Công ty có đóng bảo xã hội cho ông A đầy đủ. Khi ông A đến Công ty làm việc, ông A cung cấp cho Công ty hồ sơ xin việc gồm sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe; giấy chứng minh nhân dân; đơn xin việc làm. Hồ sơ thể hiện tên người xin việc là ông Võ Minh L do đó toàn bộ hồ sơ tại Công ty liên quan người lao động làm việc cho Công ty TNHH L1 đều thể hiện tên Võ Minh L, vì vậy hàng tháng Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đều có tên Võ Minh L mà không phải là ông Huỳnh Hoàng A. Việc ông Huỳnh Hoàng A có hành vi lừa dối mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động với Công ty là hành vi trái pháp luật và Công ty không thể biết việc làm trái pháp luật của ông Huỳnh Hoàng A. Mãi đến khi Tòa án gửi Thông báo thụ lý vụ án và đơn khởi kiện cho Công ty TNHH L1 thì Công ty mới biết.

Nay, ông Võ Minh L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH L1 và ông Võ Minh L (do

Huỳnh Hoàng A là người ký kết) trong khoảng thời gian làm việc tại Công ty TNHH L1 bị vô hiệu thì Công ty TNHH L1 không có ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Công ty TNHH L1 không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

*Tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp gồm: Không*

*Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Hoàng A trình bày:*

Vào tháng 08 năm 2008 ông vào Công ty TNHH L1 làm việc, ông cung cấp hồ sơ xin việc mang tên ông Võ Minh L để xin vào làm việc tại Công ty TNHH L1. Ông và Công ty TNHH L1 đã ký kết hợp đồng lao động mang tên Võ Minh L và Công ty TNHH L1 đã đóng bảo hiểm xã hội cho ông theo quy định của pháp luật từ tháng 08/2008 đến tháng 7/2010 thì ông nghỉ việc.

Lý do ông lấy hồ sơ của ông L để xin việc làm là vì thời điểm đó ông chưa đủ tuổi lao động nên ông nhờ ông L cho mượn giấy chứng minh nhân dân để xin việc làm. Do lúc đó ông không biết việc mượn hồ sơ của người khác để xin việc là bị pháp luật nghiêm cấm.

Nay, ông Võ Minh L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH L1 và ông Võ Minh L (do Huỳnh Hoàng A là người ký kết) trong khoảng thời gian từ tháng 8/2008 đến tháng 07/2010 vô hiệu thì ông đồng ý và ông xác định không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:* Công ty TNHH L1 có đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN) cho ông Võ Minh L, sinh năm 1988, số chứng minh nhân dân 351905992, mã số Bảo hiểm xã hội 7408202531. Thời gian tham từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2010. Bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 127; Điều 131 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động vô hiệu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Võ Minh L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH L1 và ông Võ Minh L (do ông Huỳnh Hoàng A là người ký kết) từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2010 bị vô hiệu theo quy định của pháp luật. Xét, đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng lao động vô hiệu” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH L1 có địa chỉ trụ sở: Đường T, Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn ông Võ Minh L; bị đơn Công ty TNHH L1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, ông Huỳnh Hoàng A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện vào tháng 08 năm 2008 giữa Công ty TNHH L1 và ông L (thực tế ông A ký hợp đồng lao động); công việc của ông A tại công ty là công nhân viên. Ông A làm việc tại công ty đến tháng 407 năm 2010 thì nghỉ việc. Thời gian ông A làm việc tại công ty, công ty Đ bảo xã hội cho người lao động đầy đủ. Khi ông A đến công ty làm việc, ông A cung cấp cho công ty hồ sơ xin việc gồm sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, giấy chứng minh nhân dân; đơn xin việc làm. Hồ sơ thể hiện tên người xin việc là ông Võ Minh L do đó toàn bộ hồ sơ tại công ty liên quan đến người lao động làm việc cho Công ty TNHH L1 đều thể hiện tên Võ Minh L, vì vậy hàng tháng công ty đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đều có tên Võ Minh L mà không phải là Huỳnh Hoàng A. Xét, sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Huỳnh Hoàng A dùng nhân thân của ông Võ Minh L để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1 từ tháng 08 năm 2008 đến tháng 07 năm 2010 là không đúng chủ thể xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động được quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 (Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019). Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015) xét thấy, yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa người lao động có tên Võ Minh L và người sử dụng lao động Công ty TNHH L1 từ tháng 08 năm 2008 đến tháng 07 năm 2010 là có cơ sở chấp nhận.

Do đương sự chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và không có yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên không xem xét.

Đối với quyền lợi của ông Huỳnh Hoàng A do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn ông Võ Minh L tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào:*

Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 122, 132, 137 Bộ luật dân sự năm 2005 (Các Điều 117, 122, 127; 131 của Bộ luật dân sự năm 2015);

Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994;

Các Điều 15, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Minh L về việc tranh chấp hợp đồng lao động vô hiệu với bị đơn Công ty TNHH L1.

2. Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa ông Võ Minh L và Công ty TNHH L1 từ tháng 08 năm 2008 đến tháng 07 năm 2010 bị vô hiệu.

3. Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Bảo hiểm xã hội thành phố T thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Võ Minh L theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Ông Võ Minh L tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005410 ngày 11/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Bạch Tuyết**

